

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020
V/v: “Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và ông Đỗ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 82/TB-TA, ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H** - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu 22, xã H (trước đây là khu 3, xã T), huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đỗ Ngọc T** - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu 22, xã H (trước đây là khu 3, xã T), huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày về nội dung, yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Đỗ Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01/10/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ anh T. Thời gian vợ chồng chung sống không được hòa thuận mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, ngoài ra anh T còn nhiều lần đánh chửi chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa phương tham gia góp ý, hòa giải nhưng không có kết

quả. Kể từ đầu năm 2020 cho đến nay, chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Ngọc T.

- Về con chung; Chị và anh Đỗ Ngọc T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Đỗ Ngọc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Đỗ Ngọc T vẫn vắng mặt mà không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được vụ án và quyết định xét xử vắng mặt anh Trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng đã có những bất đồng về quan điểm, tính cách, lối sống, cuộc sống chung không được hòa thuận, vợ chồng lại không có biện pháp tích cực để cùng nhau giải quyết những bất đồng, không thực sự muốn níu kéo hôn nhân làm cho mâu thuẫn trở nên nghiêm trọng khó có khả năng hàn gắn và đã phải sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Như vậy, thực tế thì anh T và chị H đã không còn sống chung, không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, nếu cứ tiếp tục ràng buộc thì hôn nhân sẽ không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T không có nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Mặc dù chị Vũ Thị H trình bày không có, nhưng do anh T vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực

hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- **Xử:** Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đỗ Ngọc T.
- Về con chung không có nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.
- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002098 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn